

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

VĐL: 50.000.000.000 VND

-----*-----



PMC®

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Hà Nội, tháng 5 năm 2014

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

(Ngày 24/5/2014 tại Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện từ 8^h30' đến 12^h00')

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	NGƯỜI TRÌNH BÀY	THỜI LƯỢNG
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU - KHAI MẠC		
1	Đón tiếp Đại biểu	Ban tổ chức	7h30' - 8h30'
2	Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội	Trưởng Ban Kiểm soát	8 ^h 30' - 8 ^h 45'
3	Khai mạc - Tuyên bố lý do	Chủ tịch HĐQT	
4	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Chủ tịch HĐQT	
5	Giới thiệu và thông qua Quy chế biểu quyết	Trưởng Ban Kiểm phiếu	8 ^h 45' - 9 ^h 00'
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI - THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA		
1	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014	Phó Chủ tịch HĐQT- Giám đốc	9 ^h 00' - 10 ^h 00'
2	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2013.	Phó Chủ tịch HĐQT- Giám đốc	
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013.	Chủ tịch HĐQT	10 ^h 00'-11 ^h 00'
4	Thông qua Quyết định giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục thực hiện việc bán tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn - tỉnh Bắc Ninh.	Chủ tịch HĐQT	
5	Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS.	Chủ tịch HĐQT	
6	Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2013 và kế hoạch công tác năm 2014 của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban Kiểm soát	11 ^h 00' - 11 ^h 30'
7	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.	Trưởng Ban Kiểm soát	
III	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
1	Thông qua nghị quyết của Đại hội	Trưởng Ban thư ký	11 ^h 30' - 12 ^h 00'
2	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2013

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So sánh	
						TH/KH	N13/ 12
1	Giá trị tổng sản lượng (không có T.GTGT)	Triệu đồng	58.000	70.000	62.000	82,6%	107%
2	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	60.634	75.000	64.201	85,6%	106 %
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	1.737	4.200	1.416	33,7%	81,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-4.983	1.450,5	-7.896		
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-4.983	1.450,5	-7.896		
6	Thu nhập bình quân của người lao động	đ/người / tháng	3.300.000	3.500.000	3.820.000	109%	115,7 %

Trong năm 2013, Công ty cũng như rất nhiều các doanh nghiệp khác vẫn tiếp tục phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách trong duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh do nhu cầu của thị trường sau khi đã giảm mạnh đến nay vẫn chưa được cải thiện hơn trong khi giá cả đầu vào vẫn tăng cao, giá bán trên thị trường đua nhau giảm giá để cạnh tranh, thiếu vốn kinh doanh và khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, hàng tồn kho lớn... Từ những khó khăn chung của thị trường và kèm

theo sự hạn chế còn tồn tại của Công ty đã dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch và phát sinh lỗ trong năm 2013.

Doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra là do các nguyên nhân sau:

• ***Nguyên nhân khách quan:***

- ✓ Trong năm 2013, nhu cầu của thị trường chưa có dấu hiệu phát triển, nhu cầu cáp sợi đồng không có nhiều, trong khi nhu cầu cáp sợi quang gần như không có đầu tư lớn từ VNPT, còn Viettel và các nhà mạng khác thì đầu tư cầm chừng.
- ✓ Xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn vì điều khoản thanh toán đưa ra không đảm bảo nên Công ty không ký ngay được hợp đồng hoặc phải bỏ qua đơn hàng. Điển hình trong năm 2013, Công ty đã có hai đơn đặt hàng xuất khẩu cáp sợi quang với đơn vị Unitel tại Lào (giá trị khoảng 15 tỷ đồng) và với Vicom-Lào (khoảng 35 tỷ đồng), với điều khoản thanh toán chậm trả do họ chưa sẵn có nguồn vốn đầu tư để trả ngay, nên đã phải tạm dừng để chuyển sang năm 2014 thực hiện.
- ✓ Nhiều khách hàng khó khăn về tài chính, nên một số công nợ quá hạn lớn vẫn chưa thu được ngay, Công ty vẫn phải tính chi phí dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 2,2 tỷ đồng (tăng thêm 660 triệu đồng so với năm 2012); Ngân hàng hạn chế mức vay tín dụng, dẫn đến Công ty đã không chủ động được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, không dự trữ được nguyên vật liệu giá rẻ.
- ✓ Kinh tế khó khăn, ít các nhà đầu tư quan tâm, nên việc chuyển nhượng tài sản của công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh chưa thực hiện được, kéo theo kế hoạch sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và lao động cũng chưa thực hiện được triệt để, công ty vẫn phải chi phí để duy trì hoạt động sản xuất cả hai nơi, chi phí vận chuyển vật tư, bán thành phẩm từ Chi nhánh về Công ty và ngược lại nhiều lần để sản xuất kịp tiến độ giao hàng đã làm tăng thêm các khoản chi phí.
- ✓ Trong năm 2013, đã có 12 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc trên 515 triệu đồng.
- ✓ Dịch vụ mua ngoài như xăng dầu, giá điện... được điều chỉnh tăng nhiều lần, cùng với việc Nhà nước điều chỉnh tăng tiền lương cơ sở, nên chi phí vận chuyển và theo quy định Công ty phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cũng tăng lên.

• ***Nguyên nhân chủ quan:***

- ✓ Môi trường kinh doanh khó khăn, cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt, các đơn vị sản xuất cáp quang đua nhau giảm giá để trúng thầu, Công ty đã phải chấp nhận bán bằng với giá thị trường để tăng doanh thu và tạo thêm việc làm, ổn định cuộc sống của người lao động.
- ✓ Hàng tồn kho tồn đọng lâu ngày, Công ty vẫn phải tính chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 1,3 tỷ đồng.

- ✓ Doanh thu thực hiện trong năm 2013 đạt trên 64 tỷ đồng, tương đương 85,6% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2012 có thể thấy Công ty đã rất cố gắng cải thiện tình hình tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán đã chiếm tỷ lệ cao là 99,69% doanh thu, trong đó chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn hàng bán chiếm 81,42% tăng trên 1% so với năm 2012 là do Công ty sản xuất nhiều đơn hàng nhỏ lẻ, nhiều chủng loại trong một đơn hàng cũng là nguyên nhân gây lãng phí trong quá trình sản xuất và giao hàng; giá mua nguyên vật liệu chính như nhựa, dây đồng, dầu nhồi... hầu hết đều tăng cao hơn trước; trong năm cũng đã xảy ra một số lô sản phẩm xuất xưởng không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng, phải xử lý lại nên đã làm tăng thêm chi phí; Đồng thời phải nghiên cứu chế thử nhiều loại sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường như cáp thuê bao Drop Wire xuất khẩu sang Lào, cáp quang chôn trực tiếp, cáp quang ADSS khoảng vượt đến 200m và cáp mở hầm lò dung lượng lớn có dệt lưới đồng chống nhiễu...
- ✓ Công ty cũng phải chi phí thêm để nghiên cứu, cải tiến nhiều thiết bị sản xuất cáp sợi đồng thông tin hiện có sản xuất được cáp sợi quang và các sản phẩm khác, như ghép máy bện 25 đầu vào máy bện E120 để sản xuất cáp quang ADSS, gia công thêm thiết bị tạo nhãn băng kim loại để sản xuất cáp sợi quang và cáp sợi đồng chôn trực tiếp ốp băng nhãn, cải tiến máy liên hoàn so lid trước đây chỉ làm được mạch nhỏ nay đã bện được mạch cáp có đường kính lớn...
- ✓ Công ty đầu tư dự án sản xuất cáp sợi quang từ năm 2009 đến nay hoạt động kém hiệu quả, là do Công ty không lường hết được rủi ro của thị trường, thủ tục đầu tư tiến hành trong thời gian dài, dẫn đến khi dự án đi vào hoạt động đã không sản xuất được hết công suất, sản lượng tiêu thụ và sản xuất thấp (chỉ đạt khoảng 40% công suất), làm cho chi phí khấu hao thiết bị sản xuất cáp sợi quang quá lớn (giá trị khấu hao trong năm gần 5 tỷ đồng chiếm gần 8% doanh thu), chi phí khấu hao các sản phẩm đã phải chịu thêm lên trên 2 tỷ đồng, đã làm giảm lợi thế cạnh tranh của Công ty và ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp đã giảm so với năm 2012 là 2,13%.
- ✓ Chi phí bán hàng tăng so với năm 2012 là 2,94%, chi phí này tăng do Công ty phải chi phí thêm phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm.
- ✓ Chi phí tài chính tăng so với năm 2012 là 35,4%, do phát sinh chi phí tiền lãi chậm thanh toán và chênh lệch tỷ giá từ việc nhập khẩu vật tư sản xuất.
- ✓ Ban Giám đốc đã chưa kiên quyết thực hiện đơn hàng xuất khẩu sang Lào, do lo ngại rủi ro cao trong thanh toán; chưa kiên quyết loại bỏ một số thiết bị phục vụ sản xuất dây thuê bao đã cũ vì muốn tạo thêm công việc làm cho người lao động và giữ khách hàng truyền thống của Công ty.
- ✓ Công nghệ sản xuất chưa được nghiên cứu kịp thời cùng với công tác kỹ thuật, quản lý lao động sản xuất và công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm đôi lúc còn

chưa sát sao và chặt chẽ dẫn đến trong năm đã xảy ra một số lô sản phẩm xuất xưởng không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Như vậy, sản phẩm sản xuất ra trong năm 2013 hầu hết giá thành đều cao, trong khi đó giá bán sản phẩm bán theo mặt bằng của thị trường nên giá bán đã không bù đắp được chi phí dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 không có hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm Tại 31/12/2013
I	Tổng tài sản	Đồng	113.416.358.769	96.941.889.532
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	63.091.901.667	51.421.681.798
2	Tài sản dài hạn	Đồng	50.324.457.102	45.520.207.734
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	113.416.358.769	96.941.889.532
1	Nợ phải trả	Đồng	20.262.935.058	11.684.722.177
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	93.153.423.711	85.257.167.355

* Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	44,3	46,95
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	-	55,6	53,04
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,8	12,05
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	-	82,1	87,94
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	5,59	8,29
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	-	3,11	4,40
2.3	Khả năng thanh toán nợ nhanh	-	0,46	0,50

3. Khái quát về hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.1. Hoạt động quản lý, điều hành Công ty:

Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban Giám đốc đi sâu phân tích những tồn tại và tìm giải pháp khắc phục, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, đặc biệt trong công tác tiêu thụ sản phẩm và tổ chức nhân sự. Năm qua, Công ty

tiếp tục thực hiện được mục tiêu duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, có thêm việc làm và ổn định đời sống của người lao động.

3.2. Hoạt động kinh doanh:

Ngay từ đầu năm Ban Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị thông qua phương án kinh doanh, trong đó đưa ra chi tiết kế hoạch phát triển thị trường, phát triển sản phẩm, kế hoạch tiếp thị.

Trong năm 2013, mặt hàng cáp thông tin sợi đồng tiêu thụ được 15.500km đôi dây chiếm hơn 10% thị phần trong các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại. Cáp sợi quang tiêu thụ được 48.200km sợi. Dây thuê bao tiêu thụ được 6.785km. Cáp mở hầm lò tiêu thụ được 300km đôi dây, cáp truyền thanh tiêu thụ được 145km, cáp điện lực tiêu thụ được 21,5km, giá trị tổng sản lượng tiêu thụ trong năm tăng 5% so với năm 2012.

Mạng lưới tiêu thụ chính trong nước là các viễn thông tỉnh thành, Viễn thông Quân đội, truyền hình cáp, truyền thanh nông thôn, các mỏ khai thác than... Đặc biệt sản phẩm cáp sợi quang và sợi đồng của Công ty đã xuất khẩu sang thị trường Lào, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và tiếp tục tạo được niềm tin với các khách hàng.

3.3. Hoạt động tài chính:

Thực hiện quản lý tốt tài chính, tài sản và hạch toán kế toán theo quy định và đảm bảo tính minh bạch, lành mạnh.

3.4. Hoạt động sản xuất và và phát triển sản phẩm:

Đã cải tiến được một số thiết bị sản xuất cáp sợi đồng hiện có để sản xuất cáp sợi quang và các sản phẩm đặc thù khác. Chế thử thành công nhiều sản phẩm mới như cáp thuê bao Drop Wire xuất khẩu sang Lào, cáp quang chôn trực tiếp, cáp quang ADSS khoảng vượt đến 200m và cáp mở hầm lò dung lượng lớn có dệt lưới đồng chống nhiễu ...

3.5. Công tác nhân sự:

Tiếp tục duy trì các chính sách trong quản lý nhân sự tạo sự gắn bó và tạo động lực làm việc cho CBCNV như chính sách tiền lương, chính sách phúc lợi, chính sách chăm sóc sức khỏe...

Trong năm đã triển khai quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ đến từng CBCNV để nâng cao hơn trách nhiệm và chất lượng nguồn nhân lực, kết quả là có sự chuyển biến hơn.

Lực lượng lao động trực tiếp sản xuất đã giảm tiếp 12 người, nhưng công ty đã cố gắng điều phối lao động kịp thời đáp ứng nhu cầu cho sản xuất.

3.6. Công tác triển khai kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trong năm 2013 Ban Giám đốc Công ty đã triển khai hai lần thông báo rộng rãi về việc bán đấu giá tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật về tổ chức bán đấu giá tài sản, tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn, không có đơn vị, cá nhân nào đăng ký tham gia, nên việc tổ chức bán đấu giá đã không thực hiện được.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014

1. Thách thức và thuận lợi trong năm 2014

a. Thách thức:

- Năm 2014 kinh tế thế giới dự báo sẽ có sự phục hồi tích cực so với năm 2013, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2014 được dự báo là 3,0% cao hơn mức 2,2% của năm 2013.
- Kinh tế Việt Nam năm 2014 cũng được dự báo nhiều khả năng sẽ hồi phục nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn và lạm phát cao do độ trễ tác động của những chính sách tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh từ năm 2013, tốc độ tăng trưởng vẫn ở mức thấp. Mục tiêu kinh tế năm 2014 là tập trung cao cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; đồng thời tranh thủ thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội dự kiến xác định trong năm 2014: tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,8%, giá tiêu dùng tăng khoảng 7%.
- Trong lĩnh vực BCVT-CNTT năm 2014 được dự báo chưa có nhiều khởi sắc do sức mua của nền kinh tế chưa có sự cải thiện đáng kể. Các doanh nghiệp viễn thông vẫn tiếp tục tìm mọi biện pháp để thu hút khách hàng của nhau, cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt; thị phần dự kiến sẽ tiếp tục bị chia sẻ khi các doanh nghiệp nhỏ sau khi cơ cấu lại đang tìm mọi cách để vươn lên mạnh mẽ, đặc biệt là các dịch vụ mũi nhọn: di động, băng rộng, truyền hình trả tiền... Theo đó sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại với công ty cũng sẽ ngày càng khốc liệt hơn.
- Bên cạnh đó những hạn chế và tồn tại của Công ty như giá trị khấu hao cao, hàng tồn kho và nợ phải thu quá hạn còn khá nhiều, khả năng tiếp cận được vốn vay ít, chưa giảm được chi phí do còn tồn tại cả 2 nơi sản xuất... đây cũng là những khó khăn trở ngại đối với Công ty trong năm 2014.

b. Về thuận lợi:

- Ngành Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin tiếp tục triển khai các đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: đề án đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT; chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn 2012-2015; chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015; đề án số hóa truyền hình mặt đất đến năm 2020; quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020.

- Tập đoàn VNPT tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường liên kết kinh doanh trong Tập đoàn phù hợp với mô hình tổ chức mới nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn cùng phát triển.
- Công ty có ưu thế về trình độ công nghệ và thiết bị sản xuất, có thể cải tiến nhanh công nghệ, thiết bị để sản xuất các loại sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Thiết bị sản xuất cáp sợi đồng đã khấu hao gần hết. Nhà nước nắm giữ cổ phần với số lượng lớn nên vẫn được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT và các Ban, Ngành có liên quan.

2. Mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2014

Với những khó khăn và thuận lợi nêu trên, dự kiến mục tiêu và phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2014 cụ thể như sau:

2.1. Mục tiêu

- ✓ Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm cốt lõi của Công ty là sản phẩm dây và cáp sợi đồng, sợi quang các loại.
- ✓ Giữ vững thương hiệu PMC trên thị trường trong và ngoài nước.
- ✓ Tạo việc làm và ổn định đời sống của người lao động.
- ✓ Phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2014

2.2.1. Dự kiến kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ KH2014/TH2013
1	Giá trị tổng sản lượng (không có T.GTGT)	Triệu đồng	62.000	78.000	125,8%
2	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	64.201	80.000	124,6%
3	Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	1.416	4.400	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-7.896	500	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-7.896	500	
6	Thu nhập bình quân của người lao động	đ/người/tháng	3.820.000	4.000.000	

2.2.2. Kế hoạch nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới

- Sản phẩm cáp sợi quang treo trên đường dây điện lực (khoảng vượt từ 300-700m).

2.2.3. Kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của Công ty

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn - tỉnh Bắc Ninh.

2.3. Biện pháp trọng tâm thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2014

- ✚ Nâng cao năng lực quản trị và điều hành; tăng cường công tác quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- ✚ Tái sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- ✚ Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, duy trì khách hàng truyền thống và tìm kiếm khách hàng mới.
- ✚ Kiểm soát tối ưu các khoản mục chi phí.
- ✚ Đẩy nhanh tiến độ chuyển nhượng tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh.
- ✚ Cải tiến quy trình công nghệ nhằm giảm bớt các công đoạn trung gian, giảm chi phí nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm tối đa lượng phế liệu, phế phẩm.
- ✚ Sắp xếp lại mặt bằng sản xuất của Công ty.
- ✚ Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hành tiết kiệm toàn diện.

Trên đây là nội dung báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
GIÁM ĐỐC**

Đã ký

NGUYỄN NGỌC MINH

Số: 05/TT-CTCPVLBD

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
CHỦ TỊCH

Đã ký

ĐINH MINH SƠN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2013 và định hướng hoạt động của HDQT trong năm 2014 như sau:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện năm 2013:

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, tăng trưởng toàn cầu thấp. Trong nước, nhận định chung là kinh tế bắt đầu khôi phục, nhưng sự khôi phục vẫn rất chậm, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những tồn tại như chi phí tăng cao, lãi suất tín dụng lớn và khó khăn trong việc tiếp cận vốn.

Nhu cầu của thị trường về sản phẩm dây và cáp chưa có dấu hiệu phát triển hơn các năm trước, về sản phẩm cáp sợi đồng không có nhiều, trong khi nhu cầu cáp sợi quang gần như không có đầu tư từ các nhà mạng, như VNPT được coi là thị trường chủ yếu của Công ty không có đầu tư lớn, còn Viettel và các nhà mạng khác thì đầu tư cầm chừng.

Công ty gặp rất nhiều khó khăn, do cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt, các nhà cung cấp đua nhau giảm giá, xuất khẩu không thuận lợi, nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh bị hạn chế, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thấp làm cho chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí quản lý cho một đơn vị sản phẩm cao, hàng tồn kho lâu ngày, bị khách hàng chiếm dụng vốn, và cũng do nhiều nguyên nhân mà Công ty chưa cắt giảm mạnh được các khoản chi phí trong quá trình sản xuất và kinh doanh...

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khắc phục những khó khăn và tồn tại, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong chỉ đạo và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh đã được tích cực triển khai đồng thời, kết quả đạt được là Công ty đã gia tăng được thị phần, khách hàng, mở rộng thị trường ra ngoài Ngành, phát triển sản phẩm với nhiều sản phẩm có tính đặc thù cao; quản lý chặt chẽ công nợ, vật tư đầu vào; cắt giảm chi phí và nâng cao công tác tổ chức cán bộ, lao động. Đặc biệt, sản phẩm cáp sợi quang và cáp sợi đồng của Công ty đã được xuất khẩu sang thị trường Lào, sản phẩm của Công ty tiếp tục tạo được niềm tin với khách hàng. Năm 2013, Công ty tiếp tục thực hiện được mục tiêu là duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, có thêm việc làm và ổn định đời sống của người lao động. Tuy nhiên từ những khó khăn trên đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động của Công ty, năm 2013 Công ty đã thực hiện không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- ✚ Tổng sản lượng (chưa có thuế) đạt 62 tỷ đồng bằng 82,6% kế hoạch năm, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2012;
- ✚ Tổng doanh thu thuần đạt 64,2 tỷ đồng bằng 85,6% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2012;
- ✚ Tổng lợi nhuận trước thuế bị âm 7,8 tỷ đồng.

2. Hoạt động của HĐQT:

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty PMC với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD) thường niên trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty với số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên (01 thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT kể từ ngày 25/5/2013).

Năm 2013, HĐQT đã tổ chức 08 đợt họp thường kỳ trực tiếp, bất thường và xin ý kiến bằng văn bản, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như sau:

- ✓ Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
- ✓ Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và thông qua nội dung, chương trình của Đại hội đồng cổ đông TN năm 2013. Thống nhất ý kiến đề nghị ĐHĐCĐ TN năm 2013 bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và bầu thay thế 01 thành viên BKS.

- ✓ Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2013 và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển thị trường, đồng thời chỉ đạo nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí và quản lý chặt chẽ công nợ;
- ✓ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển nhượng tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh;
- ✓ Thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2013; quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo động lực khuyến khích người lao động, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Thông qua chủ trương bổ sung thêm tổ chức tín dụng để Công ty thuận lợi hơn trong việc huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, đồng thời đưa ra các giải pháp về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và đưa ra các quyết định kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2013

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013: Thù lao năm 2013 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2013 để quyết định.

Vì vậy, trong năm 2013 Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2.3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các quyết định và nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật. Ban Giám đốc đã thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo của ĐHCĐ và HĐQT.
- Triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.
- Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên chia sẻ thông tin, tổ chức họp Giao ban hàng tuần, họp theo chuyên đề, cũng như đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, cụ thể, quyết liệt, giải quyết kịp thời các vướng mắc và khắc phục các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã họp và cùng kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm và tìm các giải pháp trọng tâm để khắc phục khó khăn, hạn chế và thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014

Dự báo năm 2014 nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn những bất ổn khó lường do ảnh hưởng từ các diễn biến phức tạp về tình hình chính trị của một số nước trên thế giới, cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta.

Để đạt được mục tiêu chiến lược phát triển ổn định và bền vững, năm 2014 HĐQT định hướng một số chỉ tiêu chính trình ĐHCĐ thông qua như sau:

-  Kế hoạch tổng sản lượng (chưa có thuế) là 78 tỷ đồng, tăng 25,8% so với năm 2013.
-  Kế hoạch tổng doanh thu thuần là 80 tỷ đồng, tăng 24,6% so với năm 2013.
-  Kế hoạch tổng lợi nhuận trước thuế đạt 500 triệu đồng.

Trước tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị xác định hướng hoạt động trong năm 2014 là tập trung:

- ✓ Chỉ đạo đầu tư phát triển thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh sản phẩm dây và cáp sợi đồng, sợi quang là sản phẩm cốt lõi của Công ty hiện nay.
- ✓ Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong hoạt động kinh doanh và tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc.
- ✓ Thúc đẩy hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả làm việc của toàn bộ máy quản lý và nguồn nhân lực.

- ✓ Tích cực thực hiện kế hoạch chuyển nhượng tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh theo kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của Công ty.
- ✓ Nghiên cứu và chuẩn bị các nguồn lực cho các chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị xin được gửi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

ĐINH MINH SƠN

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2013 và Phương án xác định năm 2014

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện năm 2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 và phương án xác định thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014 như sau:

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội thông qua tổng mức thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS là: 104.650.000 đồng (được xác định bằng mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng (x) số thành viên HĐQT và BKS (x) 12 tháng).
- Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2014 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2014 quyết định.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 xem xét và thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HSĐH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

ĐINH MINH SƠN

Số: 07/TT-CTCPVLBD

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH
Về việc chuyển nhượng tài sản

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Thực hiện kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua.

Trong năm 2013, Công ty đã tổ chức hai lần thông báo rộng rãi về việc bán đấu giá tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật về tổ chức bán đấu giá tài sản, tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn, không có đơn vị, cá nhân nào đăng ký tham gia, nên việc tổ chức bán đấu giá đã không thực hiện được. Sau đó, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm và đàm phán với các đối tác, song vẫn chưa tìm được đối tác nhận chuyển nhượng.

Để tiếp tục thực hiện kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua Quyết định giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục thực hiện việc bán tài sản của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn (tỉnh Bắc Ninh), theo đó thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định lại giá khởi điểm để thực hiện việc bán đấu giá hoặc chào bán nhà xưởng, tài sản khác gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại xã Hoàn Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (trong Khu công nghiệp Tiên Sơn) đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật. Giá đấu giá hoặc chào bán lần đầu không thấp hơn giá khởi điểm đã được thẩm định. Trường hợp đấu giá hoặc chào bán lần đầu không thành thì thực hiện các bước tiếp theo đúng với các quy định của pháp luật hiện hành về đấu giá hoặc chào bán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
CHỦ TỊCH

Đã ký

ĐINH MINH SƠN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO

Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Kính thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Hoạt động của Ban kiểm soát đã bám sát chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát đảm bảo tính khách quan và trung thực.

Quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Năm 2013, Ban Kiểm soát đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm soát các báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Kiểm soát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, đánh giá việc quản trị, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra, đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2013, HĐQT đã họp 02 lần (từ phiên họp thứ 21 đến phiên họp thứ 22) và lấy ý kiến 03 lần. Trong các phiên họp và lấy ý kiến, HĐQT đã đưa ra các quyết định cho từng thời kỳ và tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề cấp thiết như:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
- Xem xét phê duyệt giá khởi điểm, Qui chế bán đấu giá tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện-Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh;
- Xem xét, Quyết định sửa đổi, bổ sung Qui chế phân phối tiền lương, phê duyệt đơn giá tiền lương và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2013;

- Lấy ý kiến về việc thông qua nhiệm vụ, việc ký kết các hợp đồng với Ngân hàng và phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ và nghiêm túc. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT hoặc Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2 Hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban Giám đốc đi sâu phân tích những tồn tại và tìm giải pháp khắc phục để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm và tổ chức nhân sự, liên tục thay đổi cách thức phân phối tiền lương để tạo động lực khuyến khích người lao động, tích cực tìm kiếm đối tác có nhu cầu nhận chuyển nhượng tài sản của Công ty tại KCN Tiên Sơn. Mặc dù vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty vẫn thua lỗ và đến nay vẫn chưa tìm được đối tác chuyển nhượng tài sản. Kết quả cụ thể sẽ được đánh giá ở phần sau.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2013:

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Báo cáo kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013.

Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty đã nêu trong báo cáo kiểm toán năm 2013. Kết quả thực hiện kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của năm tài chính 2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	TH 2013 / KH 2013
1	Giá trị tổng sản lượng	70.000	62.000	88,57%
2	Tổng doanh thu	75.000	64.000	85,33%
3	Nộp ngân sách	4.200	3.137	74,69%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.450,5	(7.896)	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	3,5	3,82	109%

Năm 2013, Công ty tiếp tục không hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, kết quả SXKD vẫn lỗ 7,9 tỉ đồng, riêng Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh lỗ gần 6 tỉ đồng. Nguyên nhân vẫn là giá vốn hàng bán quá cao và chi phí quản lý doanh nghiệp tương đối lớn, (giá vốn hàng bán toàn Công ty chiếm 99,69% doanh thu, Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh giá vốn hàng bán cao hơn so với doanh thu là 8,3%).

Một số chỉ tiêu phân tích giá về vốn hàng bán như sau:

Biến động giá vốn 2013 so với 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013/ Năm 2012
Doanh thu thuần	64.081	59.303	
Giá vốn hàng bán	63.885	57.314	
%/ Doanh thu thuần	99,69%	96,64%	103%
Trong đó: Chi phí nguyên vật liệu	52.013	46.057	
%/Doanh thu thuần	81%	78%	105%

Doanh thu thuần năm 2013 cao hơn năm 2012 nhưng tỷ lệ giá vốn hàng bán /doanh thu thuần cũng tăng 3% so với năm 2012. Trong đó, riêng chi phí nguyên vật liệu /doanh thu thuần tăng 5% so với năm 2012. Theo báo cáo của Công ty, nguyên nhân là do nhiều đơn hàng nhỏ lẻ và có nhiều chủng loại trong một đơn hàng, mặt khác trong năm đã xảy ra một số lô hàng xuất xưởng không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Công ty cần tăng cường công tác quản lý nội bộ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư chống lãng phí trong quá trình sản xuất.

Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2013 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Toàn công ty	Trong đó: CN Tiên Sơn
Doanh thu thuần	64.081	28.468
Giá vốn hàng bán	63.885	30.830
%/ Doanh thu thuần	99,69%	108,3%
Trong đó:		
Chi phí nguyên vật liệu	52.013	22.860
%/ Giá vốn	81,42%	74,15%
Chi phí nhân công	5.026	2.422
%/ Giá vốn	7,87%	7,86%
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.113	4.796
%/ Giá vốn	8,00%	15,56%
Chi phí khác	1.733	752
%/ Giá vốn	2,71%	2,44%

Công ty cần tìm mọi biện pháp kiểm soát tối ưu các khoản mục chi phí: cải tiến công nghệ, tăng năng xuất lao động, quản lý chặt chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa lượng phế liệu, phế phẩm và tập trung vào các đơn hàng lớn, tăng doanh thu để giảm bớt chi phí khấu hao TSCĐ.

2. Tình hình tài chính của Công ty:

Tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng				
TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2013	Số đầu năm	Tăng (+) /Giảm (-)
1	Tổng tài sản	96.942	113.416	(16.474)
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	51.422	63.092	(11.670)
	- Tài sản dài hạn	45.520	50.324	(4.804)
2	Tổng nguồn vốn	96.942	113.416	(16.474)
	Trong đó: - Nợ phải trả	11.685	20.263	(8.578)
	- Vốn chủ sở hữu	85.257	93.153	(7.896)

3. Kết quả thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất

Thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại hoạt động sản xuất của Công ty, HĐQT và Ban Giám đốc đã có nhiều biện pháp nhằm tìm kiếm đối tác chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại KCN Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Công ty cần phân tích nguyên nhân và tìm các biện pháp hữu hiệu hơn nữa để bán đấu giá được nhà xưởng, tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh, chuyển thiết bị sản xuất cấp quang về trụ sở Công ty, thu gọn mặt bằng sản xuất, cắt giảm các chi phí không cần thiết.

4. Công tác Kế hoạch và tiêu thụ sản phẩm

Năm 2013, Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác tiêu thụ sản phẩm, tập trung vào một số đơn hàng lớn và xuất khẩu, đặc biệt là sản phẩm cáp quang tiêu thụ được 48200km sợi, kết quả doanh thu đã cao hơn năm trước nhưng vẫn chưa đạt được kế hoạch đặt ra. Qua xem xét cho thấy các đơn hàng lớn chủ yếu là các hợp đồng đặt hàng sản xuất cáp quang và các hợp đồng xuất khẩu ký qua đơn vị khác. Công ty cần có kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trực tiếp đến khách hàng để cắt giảm chi phí trung gian.

5. Công tác Tổ chức, hành chính, lao động, tiền lương

Năm 2013, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt, đồng thời tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương nhằm động viên, khuyến khích người lao động. Mặc dù vậy trong năm hiện tượng người lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động vẫn còn nhiều (12 trường hợp) do việc làm không ổn định.

Hiện tượng mất cân bằng giữa lực lượng lao động trực tiếp với lao động quản lý và phụ trợ vẫn còn xảy ra. Đầu năm 2014, Công ty đã thực hiện cắt giảm 20% thời gian làm việc cho người lao động gián tiếp kể từ 01/3/2014.

6. Hàng tồn kho

Năm 2013, hàng tồn kho đã giảm gần 1 tỷ so với năm 2012, Sản phẩm sản xuất dở dang cũng đã giảm nhiều từ 45% năm 2012 xuống 34%.

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tồn kho đầu năm	Tăng trong kỳ (nhập)	Giảm trong kỳ (dùng)	Tồn kho cuối năm	Ghi chú
Hàng tồn kho	27.661		993	26.667	
Trong đó:					
+ Nguyên liệu, vật liệu	9.469	3.121		12.590	47,21%
+ Công cụ, dụng cụ	232		114	118	0,44%
+ SP SXKD dở dang	11.869		2.812	9.057	33,96%
+ Thành phẩm	6.079		1.189	4.890	18,34%
+ Hàng hóa	7		0	7	0,14%
+ Hàng gửi đi bán	5		-	5	0,02%

7. Công tác quản lý tài chính thu hồi công nợ

Năm 2013, nợ phải thu của khách hàng đã giảm đáng kể so với năm 2012 (từ 27,2 tỷ năm 2012 xuống còn 19,6 tỷ năm nay). Một số khoản nợ quá hạn cũ vẫn chưa thu hồi hết lại phát sinh thêm nợ quá hạn mới như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khách hàng	Dư nợ cuối
Viễn thông Phú Thọ (BĐ Phú Thọ)	115
Cty TNHH TBì Viễn thông Hải Phòng	135
Cty CP Viễn thông VTC tại Hà Nội	1.000
Cty TNHH Thương mại và Đầu tư TDC	50
Cty CP hạ tầng Viễn thông CMC	1.062
Cty CP con đường mới Việt Nam	292
Cty CP Công nghệ cáp quang và TBBĐ (TFP)	8.885
Cty CP Đầu tư xây dựng Song Hùng	3.202
Tổng cộng	14.740

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra việc ký kết và thực hiện một số hợp đồng kinh tế liên quan đến các đơn vị nợ quá hạn. Phát hiện hai hợp đồng không có lợi cho Công ty trong việc chậm thanh toán (Hợp đồng số 02/DĐMB/SH-PMC với công ty Song Hùng và hợp đồng số 01/TFP-PMC với Công ty TFP), đây là hai Công ty có tiền nợ cao chiếm 55% tổng số dư nợ cuối.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2013, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tích cực tìm nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, cắt giảm chi phí, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên trong quá trình triển khai áp dụng lại gặp nhiều khó khăn mới, cạnh tranh về thị trường, giá cả, thiếu vốn kinh doanh, hàng tồn kho lớn dẫn đến SXKD thua lỗ.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- HĐQT và Ban Giám đốc tiếp tục đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Cần tiếp tục tìm các biện pháp cắt giảm các chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nhanh chóng triển khai phương án tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, cân đối, sắp xếp lao động hợp lý cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác bán hàng, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm cáp quang.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn trong toàn Công ty.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2013

Năm 2014 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014;
2. Định kỳ hàng quý sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính;
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát năm 2013.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2013 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014. Ban kiểm soát kính trình Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Trân trọng cảm ơn!

**T.M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban giám đốc điều hành;
- Lưu HS Đại hội.

đã ký

NGUYỄN HỮU THÀNH

CÔNG TY
CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
BAN KIỂM SOÁT

Số 01/TT-CTCPVLBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự - do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014

Kính gửi: - ***Đại hội cổ đông thường niên năm 2014***
 Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 danh sách các Công ty kiểm toán có chức năng kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội;
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
5. Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các tiêu chí chất lượng, uy tín đơn vị, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty, để chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2014 cho Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HS Đại hội

T/M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
TRƯỞNG BAN

đã ký

NGUYỄN HỮU THÀNH

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2014

BẢN DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2006; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện được thực hiện theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện biểu quyết:

Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 chốt ngày 23/4/2014.

Điều 2: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Thông qua Quy chế biểu quyết; Giới thiệu phiếu biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 3: Phiếu biểu quyết:

1. Phát phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết là phiếu để biểu quyết thông qua và phê chuẩn các nội dung của Đại hội, phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của Công ty sẽ do Ban tổ chức phát cho mỗi cổ đông (hoặc đại diện) khi cổ đông đăng ký có mặt tham dự họp.

2. Nội dung phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết được in trên giấy màu trắng. Trên phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc đại diện) biểu quyết (số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông nắm giữ, tỷ lệ: 1 cổ phần = 1 quyền biểu quyết).
- Trên lá phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Vật liệu Bưu điện.

3. Cách ghi phiếu biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện) đánh dấu gạch chéo “X” vào một (01) trong ba (03) ô để trống (trong phần ý kiến biểu quyết) đối với từng vấn đề đưa ra nghị quyết bằng một trong ba quan điểm sau: Nếu cổ đông đồng ý, thì đánh dấu vào ô “đồng ý”; Nếu cổ đông không đồng ý, thì đánh dấu vào ô “không đồng ý”; Nếu cổ đông không có ý kiến, thì đánh dấu vào ô “không có ý kiến”.

4. Các trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty; Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu vào phiếu biểu quyết; Phiếu không còn nguyên vẹn. Phiếu để trống cả ba (03) ô; Phiếu đánh dấu vào hai (02) hoặc ba (03) ô.

Điều 4: Phương thức biểu quyết và quy định thông qua quyết định của Đại hội

- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung họp thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số lá phiếu hợp lệ, lá phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, phiếu biểu quyết không đồng ý và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 6:

Những khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Bản Dự thảo Quy chế này gồm 6 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BÙ ĐIỆN
CHỦ TỊCH**

đã ký

ĐINH MINH SƠN